TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2025/HC-PT
Ngày: 13/02/2025
V/v: "Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:	Bà Võ Thị Ngọc Dung
Các Thẩm phán:	Ông Lê Văn Thường
	Ông Phùng Anh Dũng

Thư ký phiên tòa*:* Bà Đinh Thị Thanh Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 329/2024/TLPT-HC ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc *"Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 127/2024/HC-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 351/2025/QĐ-PT ngày 17 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Phạm Văn T; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1996; Địa chỉ: TDP B, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Lê Văn K, công ty L, Đoàn luật sư tỉnh Đ. Địa chỉ: TDP A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt tại điểm cầu thành phần.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk;

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Y Cing M, chức vụ: Phó chủ tịch UBND thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt tại điểm cầu thành phần.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trịnh Đình S - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị G; Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

- Người kháng cáo: người khởi kiện ông Phạm Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện ông*** Phạm Văn T ***và đại diện theo ủy quyền của ông*** T ***là ông*** Nguyễn Quốc V ***đều trình bày như sau:***

Theo Quyết định số 4693/QĐ-UBND thị xã B ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất của 22 hộ gia đình, cá nhân tại phường Đ, phường A, thị xã B; kinh phí di dời hệ thống điện để xây dựng dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Hộ gia đình ông Phạm Văn T đều chấp nhận di dời và ủng hộ chủ trương của UBND thị xã B và đã ký vào biên bản bàn giao mặt bằng cho Nhà nước. Quyết định số: 4693/QĐ-UBND của UBND thị xã B, ngày 19 tháng 12 năm 2023 kèm theo Bản công khai kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Trung tâm phát triển quỹ đất thị xã B công khai niêm yết ngày 27/10/2023 (đã được UBND thị xã B phê duyệt) và bản áp giá thực nhận tiền không có dấu. Trong đó, hộ gia đình ông Phạm Văn T - Nguyễn Thị G được bồi thường số tiền 2.943.483.000 đồng là tiền bồi thường về đất, vật kiến trúc, nhà ở, cây trồng trên đất và các khoản hỗ trợ khác của UBND thị xã B và gia đình ông T đã nhận số tiền này.

Tuy nhiên, gia đình ông T không đồng ý với giá bồi thường cho cây trồng trên đất. Số tiền ông T muốn đề nghị UBND thị xã B xem xét, bồi thường thêm là 2.007.168.000 đồng *(đây là số tiền chênh lệch đã trừ đi số tiền bồi thường cho cây trồng trên đất mà gia đình ông T đã nhận).* Cụ thể:

Sầu riêng ghép trồng năm 2015 - loại A: 83 cây x giá thị trường là 25.000.000 đồng/cây = 2.075.000.000; Sầu riêng ghép trồng năm 2015 - loại A: 02 x cây giá thị trường là 25.000.000 đồng/cây = 50.000.000 đồng; Sầu riêng ghép trồng năm 2015 - loại B: 6 cây x giá thị trường là 10.000.000 đồng/cây = 60.000.000 đồng; Sầu riêng ghép trồng năm 2015 - loại A: 7 cây x giá thị trường là 25.000.000 đồng/cây = 175.000.000 đồng; Sầu riêng ghép trồng 2020 - loại B: 4 cây x giá theo giá thị trường là 12.000.000 đồng/cây = 48.000.000 đồng; Sầu riêng ghép trồng 2022 - loại A: 4 cây x giá theo giá thị trường là: 25.000.000 đồng/cây = 100.000.000 đồng; C lấy quả trồng năm 2022, số lượng 57 cây x 700.000 đồng/cây = 39.900.000 đồng; C lấy quả trồng năm 2018, số lượng 82 cây x 1.500.000 đồng/cây = 123.000.000 đồng; Bơ ghép trồng năm 2015, loại A số lượng 20 cây x 7.000.000 đồng/cây = 140.000.000 đồng; Bơ ghép trồng năm 2015, loại B số lượng 10 cây x giá: 5.000.000 đồng/cây = 50.000.000 đồng; Bơ

ghép trồng năm 2015, loại C số lượng 6 cây x 3.500.000 đồng/cây = 21.000.000 đồng; Tổng số tiền đề nghị bồi thường là 2.881.900.000 đồng (Hai tỷ tám trăm tám mươi mốt triệu chín trăm đồng).

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết

1. Hủy một phần Quyết định số: 4693/QĐ-UBND của UBND thị xã B, ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của 22 hộ gia đình, cá nhân tại phường Đ, phường A, thị xã B; kinh phí di dời hệ thống điện để xây dựng dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đối với phần bồi thường về cây trồng trên đất cho gia đình ông Phạm Văn T.

2. Buộc UBND thị xã B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với cây trồng trên đất cho hộ gia đình ông Phạm Văn T theo quy định của pháp luật.

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là ông** Y Cing M **- phó Chủ tịch** UBND thị xã B **trình bày:***

Quá trình lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thực hiện như sau:

Ngày 23/5/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất phối hợp với UBND phường A, phường Đ họp dân thông qua chủ trương, thông qua Thông báo thu hồi đất, thống nhất thời gian kiểm kê đất và tài sản trên đất thực hiện dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 25/10/2023, UBND thị xã B ban hành Quyết định số 3842/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 27/10/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất kết hợp với UBND, UBMTTQVN phường A, phường Đ tổ chức họp công khai phương án bồi thường, hỗ trợ tại UBND phường và gửi trực tiếp phương án bồi thường, hỗ trợ cho từng hộ gia đình, cá nhân có đất bị thu hồi dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 21/11/2023, Trung tâm phát triển quỹ đất kết hợp với UBND, UBMTTQVN phường tổ chức họp kết thúc công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và đối thoại với các hộ dân còn thắc mắc về giá và chính sách bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 19/12/2023, UBND thị xã B ban hành Quyết định số 4693/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của 22 hộ gia đình, cá nhân tại phường Đ, phường A, thị xã B; kinh phí di dời hệ thống điện để xây dựng dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Cụ thể như sau:

- Tổng diện tích đất thu hồi: 95.739,5m². Trong đó: Đất trồng cây lâu năm: 95.339,5m²; Đất ở đô thị: 400m².

- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kinh phí di dời hệ thống điện; chi phí thực hiện, chi phí quyết toán: 56.151.775.000 đồng.

Trong đó hộ ông Phạm Văn T được bồi thường, hỗ trợ với số tiền là: 2.943.483.000 đồng *(Hai tỷ chín trăm bốn mươi ba triệu bốn trăm tám mươi ba ngàn đồng),* diện tích 5.335,4m² .Trong đó:

+ Bồi thường về Đất: 1.546.199.000 đồng

+ Bồi thường Vật kiến trúc: 28.695.000 đồng

+ Bồi thường Cây trồng trên đất: 874.732.000 đồng

+ Các khoản hỗ trợ khác: 498.357.000 đồng.

Trung tâm phát triển quỹ đất đã phối hợp với UBND phường A, phường Đ thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình. *(Mời chi trả tiền 3 lần vào các ngày 28/12/2023; 04/01/2024; 11/01/2024).*

Lần 1, một số hộ chưa đồng ý nhận tiền bồi thường lý do là giá bồi thường về đất và cây trồng trên đất còn thấp.

Qua lần 2, lần 3 khi được Trung tâm phát triển quỹ đất kết hợp với UBND phường A, phường Đ và các Phòng, Ban chuyên môn của U thì đến nay 22/22 hộ gia đình, cá nhân đồng ý nhận tiền và ký biên bản bàn giao mặt bằng để Nhà nước triển khai thi công xây dựng công trình theo đúng tiến độ đã đề ra.

Sau khi nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng cho Nhà nước triển khai thi công xây dựng dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, nay hộ ông Phạm Văn T cho rằng giá bồi thường về cây sầu riêng theo giá quy định của UBND tỉnh Đ còn thấp so với giá thị trường, vì vậy ông Phạm Văn T khởi kiện ra toà.

Quan điểm của UBND thị xã B***:***

Việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ gia đình ông Phạm Văn T có đất nằm trong phạm vi thu hồi thực hiện dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk là đảm bảo theo đúng quy định của Luật đất đai hiện hành và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi. Cụ thể giá cây trồng UBND thị xã B căn cứ theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2020 của UBND tỉnh Đ, về việc quy định đơn giá bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Do đó đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xem xét, giải quyết vụ án theo hướng không chấp nhận nội dung khởi kiện của ông Phạm Văn T.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cho rằng phải áp dụng các quy định của Luật giá trên cơ sở giá bán của các quả sầu riêng, bơ, cau trên thị trường trung bình để xác định lại giá bồi thường các cây trồng trên đất đối với hộ ông Phạm Văn T. Ông

Phạm Văn T đồng ý với trình bày của đại diện theo ủy quyền, không trình bày gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày giữ nguyên quan điểm của UBND thị xã B, việc xem xét bồi thường cho hộ ông Phạm Văn T là đúng theo quy định của pháp luật, giá bồi thường các cây trồng được áp dụng đúng theo các quyết định của UBND tỉnh Đ về xác định giá bồi thường cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên phạm vi tỉnh Đắk Lắk. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T.

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà** Nguyễn Thị G **trình bày:

Bà Nguyễn Thị G là vợ của ông Phạm Văn T, bà đồng ý với lời trình bày của ông Phạm Văn T và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của ông T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 127/2024/HC-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T như sau:

1.1. Bác yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 4693/QĐ-UBND của UBND thị xã B, ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của 22 hộ gia đình, cá nhân tại phường Đ, phường A, thị xã B; kinh phí di dời hệ thống điện để xây dựng dự án: Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đối với phần bồi thường cây trồng trên đất của hộ gia đình ông Phạm Văn T.

1.2. Bác yêu cầu buộc UBND thị xã B phải ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với cây trồng trên đất cho hộ gia đình ông Phạm Văn T theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2024, người khởi kiện ông Phạm Văn T kháng cáo với nội dung: Tòa án sơ thẩm không ghi nhận và không áp dụng căn cứ pháp lý tại điểm b khoản 1 Điều 90 Luật Đất đai trong phần nhận định và phần Quyết định nên người khởi kiện không đồng ý với bản án hành chính sơ thẩm. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần Quyết định số 4693/QĐ - UBND của UBND thị xã B ngày 19/12/2023, ban hành lại quyết định phê duyệt phương án bồi thường đối với cây trồng trên đất cho hộ gia đình ông theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, lý do: UBND không xem xét thực tế giá thị trường của sầu riêng tăng cao, giá bồi thường thấp hơn nhiều so với các tỉnh khác.

Người bị kiện: UBND thị xã bồi thường theo giá quy định của UBND tỉnh và đã có văn bản tổng hợp ý kiến về giá gửi cho UBND tỉnh, quy định giá thuộc thẩm quyền của T1.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật; về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người bị kiện và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk thụ lý giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T về quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân thành phố B trong lĩnh vực quản lý đất đai là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Nội dung:

[2.1] Ngày 19/12/2023, UBND thị xã B đã ban hành Quyết định về việc thu hồi 5355,4m^2 đất nông nghiệp trồng cây lâu năm của ông Phạm Văn T – bà Nguyễn Thị G đang sử dụng đất tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Cùng ngày 19/12/2023, UBND thị xã B đã ban hành Quyết định số 4693/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của 22 hộ gia đình, cá nhân tại phường Đ, phường A, thị xã B để xây dựng dự án Bệnh viện Đa khoa thị xã B, tỉnh Đắk Lắk (Quyết định số 4693), trong đó có xác định phần bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Phạm Văn T. Theo quyết định số 4693 thì hộ ông T được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 2.943.483.000 đồng, trong đó bồi thường cây trồng trên đất là 874.732.000 đồng. Ông Phạm Văn T không đồng ý về giá bồi thường các cây trồng trên đất cụ thể là Sầu riêng, C và B tại Quyết định số 4693 nên khởi kiện yêu cầu hủy một phần Quyết định số 4693.

[2.2] Quyết định số 4693, áp dụng quy định tại Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đ đang có hiệu lực để xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên đất trong đó có hộ ông T là có căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 90 Luật Đất đai năm 2013 quy định: "*b. Đối với cây lâu năm, mức bồi thường được tính bằng giá trị hiện có của vườn cây theo giá ở địa phương tại thời điểm thu hồi đất mà không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất*".

[2.3] Đối với phê duyệt phương án bồi thường cây trồng trên đất, Quyết định số 4693 phê duyệt phương án đối với cây trồng chính (83 cây sầu riêng ghép trồng năm 2015 loại A) bằng 100% giá trị cây trồng; hỗ trợ cây trồng xen, cây

trồng vượt mật độ 80% giá trị cây trồng, tổng giá trị hỗ trợ cây trồng xen và cây trồng chính vượt mật độ là 277.961.920 đồng (bằng 60% giá trị bồi thường cây trồng chính đúng mật độ) là đúng quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND, sửa đổi bởi khoản 2 Điều 1 Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 của UBND tỉnh Đ. Đơn giá cây sầu riêng ghép, bơ ghép và cây cau lấy quả cũng đã được xác định đúng theo quy định tại tiểu mục b Mục 1, tiểu mục b Mục 2 Phụ lục 2 và Mục 4 Phụ lục 3 (ban hành kèm theo Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND).

[2.4] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện yêu cầu áp dụng Luật giá để xác định giá bồi thường cây Sầu riêng, B và C, theo giá thị trường mới phù hợp. Xét, Luật giá áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ; người tiêu dùng; cơ quan nhà nước; tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực giá, thẩm định giá. Theo đó, xác định giá trị cây trồng để bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất không phải là đối tượng áp dụng của Luật giá. Người đại diện của ông T căn cứ vào giá quả sầu riêng để tính giá cây sầu riêng nhưng không đưa ra căn cứ pháp lý để tính.

[2.5] Với các phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và tại giai đoạn phúc thẩm người kháng cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào mới để làm thay đổi bản chất của vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm.

[3] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tại phiên tòa.

[4] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên:

1. Bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 127/2024/HC-ST ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 14037 ngày 26/8/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Dung